

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B4** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02227** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Tiếng anh chuyên ngành**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2255202052010	Quách Võ Thái An	23/02/2007			10	9.0	8.5		9.2		9.1
2	2255202052011	Trần Hoài An	21/09/2006			8	5.5	4.5		4.4		4.9
3	2255202052013	Nguyễn Quang Gol	23/03/2007			10	6.0	8.5		8.8		8.4
4	2255202052016	Trần Nguyễn Đăng Khoa	29/07/2007			9	5.0	4.5		8.6		7.4
5	2255202052017	Nguyễn Văn Kiên	09/04/2007			6	6.0	7.0		8.8		7.8
6	2255202052019	Huỳnh Hoàng Nghiêm	12/09/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
7	2255202052020	Cao Kiên Nhẫn	25/10/2006			6	3.5	6.0		0.8		2.5
8	2255202052022	Trần Nguyễn Hữu Phát	12/04/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2255202052023	Đinh Oai Phong	09/11/2006			8	3.5	5.0		0.0		2.0
10	2255202052024	Nguyễn Đình Phong	21/12/2007			10	5.5	5.0		8.8		7.8
11	2255202052025	Khưu Đặng Thiên Phú	21/07/2007			5	5.8	5.8		6.8		6.3
12	2255202052026	Lê Minh Phú	25/01/2007			10	2.5	5.0		4.8		4.9
13	2255202052027	Phan Thành Qui	09/10/2007			10	6.5	6.0		7.0		7.0
14	2255202052029	Võ Anh Tài	20/09/2007			3	4.0	7.0		8.8		7.3
15	2255202052030	Đoàn Hữu Thành	20/02/2007			10	5.5	6.3		8.0		7.5
16	2255202052032	Nguyễn Phước Trường	16/09/2007			9	7.5	6.8		8.4		8.0

Châu Đốc, ngày 5 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Mỹ Thanh